TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 45/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 18-7-2022
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tua

2. Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 18 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2022/QĐXX-ST ngày 08 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 128A/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thu O, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Ấp X, xã VB, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

2. Bị đơn: Ông Phạm Văn L, sinh năm: 1961

Địa chỉ: Ấp X, xã VB, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thu O trình bày: Vào năm 1983 bà O và Ông L có được gia đình hai bên tổ

chức đám cưới, nhưng vợ chồng ông bà không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Sau khi chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do Ông L thường xuyên uống rượu, không lo cho gia đình, bà O đã khuyên nhiều lần nhưng Ông L không sửa đổi còn nhiều lần đánh đập bà O. Vì vậy từ tháng 02/2021 bà O đến nhà con gái ruột tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang sống cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà O khởi kiện yêu cầu ly hôn với Ông L.

Về con chung: Có 03 con chung tên Phạm Thị Kim Liên (giới tính: nữ), sinh năm: 1988; Phạm Văn Hữu (giới tính: nam), sinh năm: 1992 và Phạm Thị Thúy Hằng (giới tính: nữ), sinh năm: 1984. Hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu.

Bị đơn Phạm Văn Ly đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do, vì vậy Tòa án không thể tiến hành ghi được lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Võ Thu O có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn Phạm Văn Ly đã được Tòa án tống đạt hợp lệ để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bà O và Ông L.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Vào năm 1983 bà O và Ông L có tổ chức lễ cưới và được gia đình hai bên xác nhận nhưng vợ chồng ông bà không đi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Vợ chồng ông bà chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian dài thì bà O cho rằng do Ông L thường xuyên uống rượu không lo cho gia đình nên vợ chồng thương xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc, vợ chồng đã ly

thân từ tháng 02/2021 cho đến nay. Xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng ông bà vẫn không thể hàn gắn được, từ đó chứng mâu thuẫn giữa vợ chồng ông bà là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Quan hệ hôn nhân và gia đình được xác lập trước ngày Luật này có hiệu lực thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình tại thời điểm xác lập để giải quyết*". Căn cứ điểm a Mục 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/20222 về thi hành luật Hôn nhân và gia đình quy định "*Trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03 tháng 01 năm 1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Toà án thụ lý giải quyết theo quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000".* Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà O với Ông L.

[4] Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; 131 Luật hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/20222 về thi hành luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Võ Thu O được ly hôn với ông Phạm Văn Ly.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thu O phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* được chuyển từ tạm ứng án phí đã nộp sang án phí theo lai thu

số 0002807 phiếu lập ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận*:*
- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã VB
- Lưu HS.